

Bản án số: **130/2021/HS - ST**
Ngày: 14 /7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Thế Anh
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Xuân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Thế Khao – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 164/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Tr.** Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1959 tại: huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 7, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Con ông Trần Đ (đã chết) và bà Thái Thị Th (đã chết); Anh chị, em ruột: Gia đình có 06 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị C (đã chết); Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/2/2021 đến ngày 27/2/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1952

Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Cao Hữu C, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn S, sinh năm 1968.

Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc S. Sinh năm 1982. Có mặt.

+ Trần Văn S1, sinh năm 1972.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1981.

+ An Đình Văn S, sinh năm 1971.

Đều trú tại: Xóm 7, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Võ Quang H, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/2/2021, sau khi đi lễ nhà thờ giáo họ xong, Trần Văn Tr đi bộ về nhà thì gặp ông Vũ Văn T (sinh năm 1952, trú tại xóm 7, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An). Do có mâu thuẫn từ trước, ông Tuệ nói: “từ giờ trở đi mày xây đúng đất, không đập bờ tường nữa” và dùng tay đánh vào mặt ông Tr, do bị đánh nên ông Tr bỏ chạy về nhà thuộc xóm 7, xã T, huyện D thì ông T vẫn đuổi theo, khi đến trước cổng nhà ông Tr, ông T nói: “mì đi ra đây tao đập chết mì”, ông Tr thấy vậy chạy vào trong nhà lấy 01 chiếc dao cắt lúa dài khoảng 45cm, rộng 5,5cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài khoảng 38cm rồi đi ra trước cổng. Tại đây, Tr cầm dao bằng hai tay, chém ông Tuệ một nhát từ trên xuống, từ trái sang phải, ông T dơ tay phải lên đỡ thì bị dao chém trúng vào bàn tay phải và vùng trán bên phải làm ông T bị thương, mọi người xung quanh đến can ngăn, sau khi gây án xong, ông Tr để dao ở góc phía nam sân nhà mình rồi đi vào trong nhà ngồi. Ông Tuệ được đưa đi cấp cứu, chữa trị tại Bệnh viện Quân y 4 đến ngày 01/3/2021 thì ra viện.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông Vũ Văn T có các dấu vết: 01 vết thương vùng trán bên phải, 01 vết dân xát da trán đỉnh, 01 vết xây xát da gò má bên phải, bàn tay phải hiện đang băng bó.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TTPY ngày 22/2/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Văn Tuệ là 13%.

Tại cơ quan điều tra, bị can Trần Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* *Về vật chứng vụ án* : Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã truy tìm chiếc dao cắt lúa dài khoảng 45cm, rộng 5,5cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài khoảng 38cm nhưng không tìm thấy.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 29/5/2021 của VKSND huyện D đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, Điều 134, điểm b,e,s khoản1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Tr mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Võ Văn T số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bị hại có đơn yêu cầu bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất bồi thường thêm cho bị hại khoản tiền mà bị hại (ông Vũ Văn T) yêu cầu là 20.000.000 đồng. Căn cứ Điều 584, Điều 590 BLDS để chấp nhận yêu cầu của bị hại..

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn từ việc xây bờ bao giữa hai gia đình, trong khi đi lễ về ông Vũ Văn T đã dùng tay đâm vào mặt bị cáo Tr, do bị đánh nên ông Tr bỏ chạy về nhà, thì ông T vẫn đuổi theo, khi đến trước cổng nhà ông Tr, ông T nói: “mi đi ra đây tao đập chết mi”, ông Tr thấy vậy chạy vào trong nhà lấy 01 chiếc dao cắt lúa dài khoảng 45cm, rộng 5,5cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài khoảng 38cm rồi đi ra trước cổng, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, tại khu vực đường trước cổng nhà ông Trần Văn Tr thuộc xóm 7, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An Trần Văn Tr đã có hành vi dùng dao chém ông Vũ Văn T gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TTPY ngày 22/2/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Văn T là 13%. Hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” . tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà dẫn đến đã có hành vi gây thương tích đối với bị hại là hành vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại, được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đầu thú và khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo gây thương tích cho bị hại trong trường hợp người bị hại cũng có lỗi đã (Đắm vào mặt bị cáo trước), do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định do vậy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xét cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bị hại ông Vũ Văn T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 17.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại (ông Vũ Văn T) lại có đơn yêu cầu bổ sung yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền 20.000.000 đồng. Đối với khoản tiền này tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho ông Vũ Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo đối với bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã truy tìm chiếc dao cắt lúa dài khoảng 45cm, rộng 5,5cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài khoảng 38cm nhưng không tìm thấy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Tr phải chịu án phí hình sự, dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm b,e, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Trần Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 590 BLDS. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho hại (Ông Vũ Văn tuệ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền tha thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự trong hình sự..

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện D;
- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Bị hại
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm